

- Hướng dẫn các doanh nghiệp phương pháp xây dựng đơn giá tiền lương, các thông số tiền lương, hệ số điều chỉnh tiền lương tối thiểu theo vùng, theo ngành để tính đơn giá tiền lương.

- Quản lý, giao đơn giá tiền lương đối với các doanh nghiệp xếp hạng đặc biệt theo Quyết định số 185-TTg ngày 28-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông báo mức lương bình quân chung của tất cả các doanh nghiệp được giao đơn giá để điều chỉnh mức lương thực hiện bình quân của doanh nghiệp cao nhất.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, các địa phương kiểm tra và điều chỉnh định mức lao động, đơn giá tiền lương của doanh nghiệp để bảo đảm tiền lương và thu nhập hợp lý.

2. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc đăng ký, quản lý định mức lao động và giao đơn giá tiền lương cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký, quản lý định mức lao động và giao đơn giá tiền lương cho các doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý và các công ty cổ phần có trên 50% vốn do các doanh nghiệp nhà nước góp, đóng trên địa bàn địa phương.

4. Hàng năm, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả đăng ký định mức lao động, đơn giá tiền lương và tình hình tiền lương, thu nhập của doanh nghiệp thuộc quyền quản lý.

Điều 8.- Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp nhà nước tổ chức và củng cố hệ thống làm công tác lao động - tiền lương nhằm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, yêu cầu của công tác quản lý theo Bộ Luật Lao động và Luật Doanh nghiệp nhà nước, thực hiện việc xây dựng định mức, tổ chức và phân công lao động, xây dựng đơn giá tiền lương và phân phối tiền lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh của các đơn vị và cá nhân người lao động theo quy định của Nhà nước.

Điều 9.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn cụ thể thi hành Nghị định này.

Điều 10.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1997. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 11.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 29-CP ngày 2-4-1997 ban hành Quy chế Phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế Phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các quy định trước đây đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ Phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng

(ban hành kèm theo Nghị định số 29-CP ngày 2-4-1997 của Chính phủ).

Điều 1.- Quy chế này quy định những nhiệm vụ và nguyên tắc phối hợp hoạt động của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng.

Điều 2.- Các cơ quan nói tại Điều 1 của Quy chế này là các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với các hoạt động trong các lĩnh vực khai thác cảng hàng không, sân bay dân dụng, an ninh cửa khẩu, hải quan cửa khẩu; kiểm tra văn hóa phẩm cửa khẩu; kiểm dịch động thực vật cửa khẩu; kiểm dịch y tế cửa khẩu và các hoạt động khác tại cảng hàng không, sân bay dân dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 3.-

1. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo nguyên tắc độc lập, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác bình thường của cảng hàng không, sân bay.

2. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao, giải quyết mọi vấn đề phát sinh trên nguyên tắc tôn trọng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của nhau. Trong trường hợp các cơ quan liên quan không thống nhất được cách giải quyết vấn đề nảy sinh, nhưng

cần được giải quyết kịp thời để đảm bảo sự hoạt động đều đặn, liên tục, an toàn của cảng hàng không, sân bay, Giám đốc Cảng vụ hàng không được phép quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời phải báo cáo ngay cho cơ quan cấp trên.

Điều 4.-

1. Cảng vụ hàng không thực hiện chức năng quản lý cảng hàng không, sân bay dân dụng, bảo đảm an ninh, an toàn đối với toàn bộ các hoạt động tại cảng hàng không, sân bay; chủ trì phối hợp công tác giữa các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và các đơn vị khai thác, kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay nhằm đảm bảo hoạt động và khai thác cảng hàng không, sân bay theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp xảy ra những hành vi vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hàng không, những hành vi uy hiếp an ninh, an toàn hàng không dân dụng, trường hợp khẩn nguy, tai nạn tại cảng hàng không, sân bay dân dụng, Giám đốc Cảng vụ hàng không chịu trách nhiệm chủ trì các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp đối phó thích hợp; xử lý hành chính theo thẩm quyền, hoặc chuyển giao vụ việc cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp tại khu vực cảng hàng không, sân bay dân dụng bị công bố dịch bệnh nguy hiểm, Giám đốc Cảng vụ hàng không có trách nhiệm chủ trì cùng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa dịch lây lan và dập tắt dịch theo sự chỉ đạo chuyên môn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5.- Cơ quan Công an cửa khẩu chịu trách nhiệm quản lý và làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh đối với hành khách, nhân viên tổ bay đi trên các chuyến bay quốc tế qua cửa khẩu cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế; giám sát, phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm an ninh quốc gia tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 6.- Cơ quan Hải quan cửa khẩu chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra hải quan đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa, hành lý, bưu phẩm, bưu kiện, các đồ vật và tài sản khác (ngoại hối, tiền Việt Nam), tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh hoặc quá cảnh qua cửa khẩu cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế; xử lý các hành vi buôn lậu hàng hóa, vật cấm nhập khẩu, xuất khẩu và các vi phạm luật lệ hải quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7.- Cơ quan kiểm tra văn hóa phẩm của khẩu chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra nội dung các loại văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế; phối hợp với hải quan cửa khẩu xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 8.- Cơ quan kiểm dịch y tế cửa khẩu chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm dịch y tế tại cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế; phối hợp với trung tâm y tế hàng không, y tế địa phương để ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm đối với người từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài; xử lý các trường hợp vi phạm kiểm dịch y tế tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 9.- Cơ quan kiểm dịch động, thực vật cửa khẩu chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm dịch đối với động, thực vật xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh qua cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm đối với động vật, thực vật truyền nhiễm từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài; phối hợp với hải quan cửa khẩu xử lý các trường hợp vi phạm kiểm dịch động vật, thực vật tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 10.- Các cơ quan, đơn vị hoạt động tại cảng hàng không, sân bay dân dụng có trách nhiệm hợp liên tịch định kỳ hàng tháng để rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp hoạt động và khi cần thiết có thể tổ chức họp bất thường. Giám đốc Cảng vụ hàng không triệu tập và chủ trì các cuộc họp này.

Điều 11.-

1. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng được quy định khu vực làm việc riêng phù hợp với mặt bằng nhà ga và nhiệm vụ công tác. Việc lắp đặt thiết bị chuyên dụng của các cơ quan này phải được thống nhất trước với Giám đốc Cảng vụ hàng không.

2. Cán bộ, nhân viên của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay dân dụng khi làm nhiệm vụ phải mặc trang phục ngành, đeo thẻ có dán ảnh do cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không cấp và chỉ được làm nhiệm vụ trong khu vực quy định. Trường hợp đặc biệt, cần làm nhiệm vụ ngoài khu vực quy định thì phải được sự đồng ý của Giám đốc Cảng vụ hàng không.

Điều 12.-

1. Cơ quan Công an cửa khẩu giám sát những hành khách quá cảnh trên các chuyến bay quốc

tế được phép lưu lại trên tàu bay, hoặc trong khu vực dành riêng ở nhà ga, hoặc ở các khách sạn quá cảnh. Những trường hợp hành khách quá cảnh được phép qua cửa khẩu phải làm thủ tục tạm nhập cảnh, tái xuất cảnh và thủ tục kiểm tra hải quan như hành khách xuất cảnh, nhập cảnh thông thường.

2. Hàng hóa, hành lý, bưu kiện, bưu phẩm quá cảnh phải để trên tàu bay, hoặc bốc dỡ khỏi tàu bay nếu được sự đồng ý của Giám đốc Cảng vụ hàng không và chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan cửa khẩu cho đến khi rời khỏi Việt Nam.

Điều 13.-

1. Việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tàu bay và tổ bay, nhân viên của tàu bay nước ngoài phải được tiến hành bằng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan: cảng vụ hàng không, công an, hải quan, kiểm tra văn hóa phẩm, kiểm dịch y tế, kiểm dịch động, thực vật muốn kiểm tra trực tiếp trên tàu bay nước ngoài đậu tại cảng hàng không, sân bay dân dụng quốc tế phải được sự thỏa thuận của người phụ trách tàu bay đó. Trong trường hợp không đạt được sự thỏa thuận, phải báo cáo lên Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam quyết định.

Điều 14.- Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam thống nhất với các cơ quan liên quan về quy trình thủ tục đi và đến cho hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện tại cảng hàng không, sân bay dân dụng nhằm đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho hành khách và đảm bảo việc giám sát, kiểm tra của các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và thông lệ quốc tế.

Điều 15.- Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các quy định cụ thể có liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động bay tại các cảng hàng không, sân bay dùng chung giữa dân dụng và quốc phòng.

Điều 16.- Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức phối hợp và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI